## **TOÁN**

**-58-**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

- Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải được cách thực hiện bài tập của mình Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, tivi, bảng phụ

2. HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi: **Ai nhanh – Ai đúng**  - GV giới thiệu trò chơi.  - Nêu luật chơi: Cả lớp cùng hơi, thực hiện phép tính trên bảng con. Khi có hiệu lệnh của GV thì giơ bảng.  - Cho HS chơi.  - GV tổng kết trò chơi khen HS.  \* GV yêu cầu 1 vài HS nhắc lại cách thực hiện hép tính trừ có nhớ đã học ở những tiết trước.  **\* Giới thiệu bài**  - GV nói: *Vậy để củng cố sâu hơn về cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, tiết toán hôm nay như thế nào thì cô và các em cùng ôn tập và thực hành lại qua bài* ***Luyện tập (Tiết 1)***  - GV ghi bảng tên đầu bài.  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1: Tính**  -Y/c hs mở SGK trang 70 để đọc thầm bài tập 1.  - Gọi 1 HS đọc đầu bài  - GV hỏi: Bài tập 1 yêu cầu gì?  - Các phép tính này được viết như thế nào?  - Y/C HS làm bài tập số 1 vào bảng con cá nhân**.**  - Gọi HS chia sẻ , mỗi hs một phép tính.  - Y/C hs nêu ý kiến về bài làm của các bạn.  - GV chốt kết quả đúng  - GV biểu dương khen ngợi HS  a,   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | - | 33 | - | 76 | - | 70 | | 15 | 68 | 24 | |  | 18 |  | 8 |  | 46 |   b,   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | - | 21 | - | 62 | - | 80 | | 7 | 3 | 6 | |  | 14 |  | 59 |  | 74 |   - *Vậy qua bài tập 1, khi thực hiện đặt tính rồi tính em cần lưu ý gi?*  *-* **GV chốt kiến thức chung:**  *+ Thực hiện phép tính trừ từ phải sang trái, thực hiện trừ từ hàng đơn vị đến hàng chục, lấy 1 chục đơn vi từ hàng chục của số bị trừ và sau đó thêm 1 vào hàng chục của số trừ để tìm ra kết quả đúng.*  *+ Khi viết, ta viết các chữ số thẳng cột với nhau*  - GV yêu cầu HS làm lại bài tập 1 vào vở  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Y/c hs mở SGK trang 70 để đọc thầm bài tập 2.  - Gọi 1 HS đọc đầu bài  - GV hỏi: Bài tập 2 yêu cầu gì?  - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính?  - Y/C HS làm bài tập số 2 vào vở cá nhân**.**  - Gọi HS chia sẻ , mỗi hs một phép tính.  - Y/C hs nêu ý kiến về bài làm của các bạn.  - GV chốt kết quả đúng  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**   * Gv nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe  HS mở Sách giáo khoa đọc thầm **Bài 1: Tính.**  - 1 HS đọc to, cả lớp theo dõi.  - HS TL.  - HSTL.  - Một vài HS lên bảng trình bày trên bảng các phép tính.  - HS nêu ý kiến đánh giá bài của bạn  - HS TL: *Cách đặt tính, biết cách lấy 1chục đơn vi từ hàng chục của số bị trừ và sau đó thêm 1 vào hàng chục của số trừ để tìm ra kết quả đúng.*  - HS lắng nghe  - HS làm lại BT 1 vào vở  - 1 HS đọc to, cả lớp theo dõi.  - HS TL.  - HSTL.  - Một vài HS lên bảng trình bày trên bảng các phép tính.  - HS nêu ý kiến đánh giá bài của bạn  - HS đổi vở cùng chữa bài cho bạn |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy***

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**-59-**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải được cách thực hiện bài tập của mình Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, tivi, bảng phụ

2. HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - Cho lớp hát bài “ Cô dạy em thế ”  - Bài hát nói về điều gì ?  - GV giới thiệu bài và ghi tên bài  - GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng cách thực hiện các bài toán có liên quan về phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 100*  - GV ghi tên bài: **Luyện tập (tiết 2)**  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Bài 4/T70**  - Y/c hs mở SGK trang 71 để đọc thầm bài tập 4.  - Gọi 1 HS đọc đầu bài  - GV hướng dẫn HS thực hiện từng phần của BT 4.  - Phần a GV làm mẫu 1 phép tính  - Yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện  - Yêu cầu HS làm vào vở  - GV gọi HS nêu lại cách thực hiện từng phép tính  - Y/C hs nêu ý kiến về bài làm của các bạn.  - GV chốt kết quả đúng  a,   |  |  | | --- | --- | | 60 – 8 – 20 = 52 – 20  = 32 | 70 – 12 + 10 = 58 + 10  = 68 |   - Phần b: yêu cầu HS tính nhẩm để so sánh.  - GV gọi HS nêu cách nhẩm  - GV biểu dương khen ngợi HS  - GV yêu cầu HS thực hiện vào phiếu BT  - Gọi HS lên bảng chữa bài  - GV nhận xét chốt kết quả đúng   |  |  | | --- | --- | | 40 – 4 = 36 | 68 – 40 = 28 | | 80 – 37 < 49 | 94 – 5 > 88 |   **\*Bài 5/T71**  - GV HDHS quan sát tranh minh họa, đọc bài toán.  - Yêu cầu HS phân tích đề toán.:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Với dạng bài ta phải thực hiện phép tính gì để tìm kết quả đúng nhất?  - GV bao quát lớp làm bài vào vở ô li.  - Gọi 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình.  - GV tổ chức thi đua báo cáo kết quả. Đánh giá 1 số bài của học sinh  **\*Bài 6/T71**  ***\*Tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”***  - GV giới thiệu tên trò chơi: ***“Ai nhanh – Ai đúng”***  - GV nêu luật chơi: HS tìm thật nhanh kết quả những thẻ ghi các phép tính trừ có sẵn, tìm kết quả đúng của phép tính đó. Sau đó sẽ bỏ những thẻ ghi ấy vào hộp thích hợp. Trong một thời gian nhất định, nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất HS đó sẽ giành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS chơi.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả  - Tổng kết trò chơi.  - GV kết thúc bài học  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**   * Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì? * GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Lớp hát và kết hợp động tác….  - Bạn nhỏ rất chăm chỉ học bài , rất đáng khen….  - HS ghi tên bài  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS đọc  - HS theo dõi lắng nghe  - HS trả lời: nhắc lại cách thực hiện trừ có nhớ số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số. và thực hiện tìm kết quả với dãy các phép tính  - HS thực hiện cá nhân vào vở  - HS lên bảng thực hiện phép tính và nêu lại cách thực hiện  - HS nhẫn xét bài bạn trên bảng  - HS trả lời: phải thực hiện phép tính trừ bên trái để tìm kết quả sau đó so sánh với số ở bên phải của phép tính rồi điền dấu cho phù hợp  - HS thực hiện cá nhân  - Vài HS lên bảng chữa bài.  - HS quan sát tranh. 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm bài  + Một bến thuyền có 64 chiếc thuyền, trong đó có 39 chiếc đã dời bến.  + Hỏi ở bến còn lại bao nhiêu chiếc thuyền  + Phải thực hiện phép tính trừ  *Bài giải*  *Ở bến còn lại số thuyền là:*  *64 – 39 = 25 (chiếc)*  *Đáp số: 25 chiếc thuyền*   * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * Hs trả lời |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................